

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2013

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Được soát xét bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho năm tài chính 2013 kết thúc ngày 30/06/2013.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014511 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 11 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; Giấy phép hoạt động kinh doanh số 20/UBCK-GPHĐKD ngày 15 tháng 11 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 02 lần thay đổi vốn điều lệ và 02 lần thay đổi người đại diện theo pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014511 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; Quyết định số 485/QĐ-UBCK ngày 27 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ; Quyết định số 85/UBCK-GPĐCCTCK ngày 30 tháng 10 năm 2007 và Quyết định số 134/UBCK-GP ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Công ty đã thành lập chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 289/QĐ-UBCK ngày 03 tháng 5 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Quyết định số 412/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 08 tháng 7 năm 2009 về việc thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam.

Tên giao dịch của Công ty: VIETNAM INTERNATIONAL SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt của Công ty: VISECURITIES

Vốn điều lệ theo Quyết định số 485/QĐ-UBCK ngày 27 tháng 8 năm 2007 là: **200.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng chẵn).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Tầng 3 - Số 59 Quang Trung - Phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc

Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 09 - Phố Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo:

Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Bà Cao Thị Quế Anh

Chủ tịch

Từ nhiệm ngày 18/6/2013

Ông Ninh Quang Hải

Phó chủ tịch

Bà Nguyễn Thanh Thủy

Thành viên

Ông Tạ Quốc Dũng

Thành viên

Ông Trần Minh Hải

Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc

Ông Tạ Quốc Dũng

Q. Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Ban Giám đốc Công ty đã cung cấp đầy đủ các báo cáo tài chính, sổ sách và chứng từ kế toán cho các Kiểm toán viên.

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG KỲ

- Trong kỳ, 02 cổ đông lớn của Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho các cổ đông khác và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Cụ thể như sau:

1. Bà Cao Thị Quế Anh chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của mình là 6.263.887 CP (chiếm tỷ lệ 31,32%) cho Ông Cao Quế Lâm.
2. Ông Trịnh Văn Tuấn chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của mình là 3.383.199 CP (chiếm tỷ lệ 16,92%) cho Ông Trần Bình Ôn.

- Sau khi chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty, Bà Cao Thị Quế Anh đã từ nhiệm chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty đã nhất trí cho Ông Ninh Quang Hải – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty tạm thời tiếp nhận công việc của Bà Cao Thị Quế Anh cho đến thời điểm họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

- Công ty không thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 30/6/2013 là do Công ty không phải là doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán (theo Khoản 2, Điều 3 của Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 07/12/2009). Công ty cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc không trích lập dự phòng nêu trên.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc

- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.
- VISecurities không thực hiện các giao dịch có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành của VIS. Các đối tác của VIS là các tổ chức tín dụng, định chế tài chính, các doanh nghiệp và các cá nhân hoàn toàn độc lập với VIS. VIS cũng như các đối tác của VIS cũng không sở hữu cổ phiếu của bên kia cũng như là thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành của phía đối tác.
- Chúng tôi cam kết các thông tin trên là trung thực, được phản ánh đầy đủ, đúng với các số liệu kế toán của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2013

T.M Ban Giám đốc

Q. Tổng Giám đốc



TẠ QUỐC DŨNG



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội	: Số 23 Đỗ Quang, Cầu Giấy, Hà Nội	- Tel: (04)6 251 0008	- Fax: (04)6 251 1327
Chi nhánh Miền nam	: C14, Quang Trung, phường 11	- Tel: (08)3 589 7462	- Fax: (08)3 589 7464
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM	: Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP. HCM	- Tel: (08)3 848 0763	- Fax: (08)3 526 7187
Chi nhánh Đà Nẵng	: Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng	- Tel: (0511)3 651 818	- Fax: (0511)3 651 868
Chi nhánh Lạng Sơn	: Tô 2, khối 14, đường Bà Triệu	- Tel: (025)3 718 545	- Fax: (025)3 716 264

Số: 98.1/2013 /BCKT - TC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

Kính gửi: **Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam được lập ngày 25 tháng 07 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013 được trình bày từ trang 05 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn

Thăng Long – T.D.K

Tổng Giám đốc



TỪ QUỲNH HẠNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số 0313-2013-045-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN TRUNG KIÊN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số 1129-2013-045-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 59, Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Báo cáo tài chính
giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2013***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ***Quý 2 năm 2013, tại ngày 30 tháng 06 năm 2013**Đơn vị tính: VND*

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		557.364.724.193	614.274.967.888
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	244.432.995.702	317.021.932.951
1. Tiền	111		54.432.995.702	97.021.932.951
2. Các khoản tương đương tiền	112		190.000.000.000	220.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		23.062.415.158	21.354.040.384
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	26.138.068.804	24.220.607.948
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(3.075.653.646)	(2.866.567.564)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	281.787.071.410	268.162.473.585
1. Phải thu khách hàng	131		184.358.130.871	193.442.805.739
2. Trả trước cho người bán	132		36.188.500	144.938.500
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		77.121.123.876	62.575.402.655
5. Các khoản phải thu khác	138		30.120.461.228	21.848.159.756
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(9.848.833.065)	(9.848.833.065)
IV. Hàng tồn kho	140		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.082.241.923	7.736.520.968
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		907.238.567	501.521.729
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.938.284	1.562.134
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	7.173.065.072	7.233.437.105
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.070.273.726	18.958.756.896
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		9.748.339.869	11.311.542.091
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	5.824.075.686	10.223.249.551
- Nguyên giá	222		20.974.760.722	21.054.198.480
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.150.685.036)	(10.830.948.929)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.06	3.876.764.183	1.040.792.540
- Nguyên giá	228		11.360.980.180	11.360.980.180
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.484.215.997)	(10.320.187.640)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		47.500.000	47.500.000
III. Bất động sản đầu tư	240		0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		900.000.000	900.000.000
4. Đầu tư dài hạn khác	258	V.07	900.000.000	900.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.421.933.857	6.747.214.805
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	216.956.599	224.860.313
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		6.992.867.958	6.310.245.192
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.09	212.109.300	212.109.300
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		575.434.997.919	633.233.724.784

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 59, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính
giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2013**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2013, tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		446.722.839.009	502.915.657.577
I. Nợ ngắn hạn	310		446.555.562.542	502.755.969.699
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	46.500.000.000	32.462.526.289
2. Phải trả người bán	312	V.11	21.737.672.782	21.717.872.782
3. Người mua trả tiền trước	313		1.025.222.400	820.479.460
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	380.343.901	130.788.806
5. Phải trả người lao động	315		78.639.975	58.676.222
6. Chi phí phải trả	316	V.13	1.758.329.586	1.350.997.042
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	324.264.953.405	393.249.563.314
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		50.801.901.823	52.927.783.402
10. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		7.498.670	1.452.382
11. Phải trả tổ chứng phát hành chứng khoán	322		1.000.000	35.830.000
II. Nợ dài hạn	330		167.276.467	159.687.878
9. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		167.276.467	159.687.878
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		128.712.158.910	130.318.067.207
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	128.712.158.910	130.318.067.207
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.450.000.000	3.450.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(74.737.841.090)	(73.131.932.793)
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		575.434.997.919	633.233.724.784

Người lập

Phụ trách kế toán

Lập, ngày 25 tháng 7 năm 2013

Q. Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUỲNH MAI



NGUYỄN THỊ THU HẰNG



TẠ QUỐC DŨNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.15	23.538.918.323	59.905.190.407
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		4.531.465.830	7.160.771.661
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		476.021.472	26.876.467.475
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		4.144.991.682	3.524.287.781
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		387.754.563	480.169.842
- Doanh thu khác	01.9		13.998.684.776	21.863.493.648
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	66.182.336
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		23.538.918.323	59.839.008.071
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.16	19.393.797.987	54.598.753.200
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		4.145.120.336	5.240.254.871
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.17	5.768.131.064	6.709.614.037
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.623.010.728)	(1.469.359.166)
8. Thu nhập khác	31		37.055.198	33.371.469
9. Chi phí khác	32		19.952.767	32.339.340
10. Lợi nhuận khác	40		17.102.431	1.032.129
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.605.908.297)	(1.468.327.037)
12. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51		0	0
13. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.605.908.297)	(1.468.327.037)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(80)	(73)

Người lập

Phụ trách kế toán

Lập, ngày 25 tháng 7 năm 2013

Q. Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUỲNH MAI



NGUYỄN THỊ THU HẰNG



TẠ QUỐC DŨNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘQuý 2 năm 2013
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.605.908.297)	(1.468.327.037)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	1.959.702.772	1.656.934.341
- Các khoản dự phòng	03	209.086.082	247.235.369
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(55.015.644)	(20.246.309.401)
- Chi phí lãi vay	06	14.083.195.196	46.474.702.449
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	14.591.060.109	26.664.235.721
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(28.437.259.492)	58.775.862.465
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	17.986.963.671	27.257.230.263
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(405.716.838)	108.068.051
- Tiền lãi vay đã trả	13	(36.421.443.641)	(40.324.834.808)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	0	0
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	8.005.108.577.465	978.900.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.071.865.440.429)	(1.234.925.674.055)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(99.443.259.155)	(183.545.112.363)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(41.409.114)	(334.795.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	15.190.908	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.843.066.401	20.246.309.401
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	12.816.848.195	19.911.514.401
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	56.919.288.380	89.017.445.200
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(42.881.814.669)	(64.683.425.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	14.037.473.711	24.334.019.700
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(72.588.937.249)	(139.299.578.262)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	317.021.932.951	421.910.117.998
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	244.432.995.702	282.610.539.736

Lập, ngày 25 tháng 7 năm 2013

Người lập

Phụ trách kế toán

Q. Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUỲNH MAI

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

TẠ QUỐC DŨNG